

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày: 20-4-2023
V/v tranh chấp Hợp đồng góp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Trứ;

2. Ông Trần Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Vinh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Phạm Thành N, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Chị Phạm Thị L, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

(Anh N xin vắng mặt; Chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Thành N:**

Do quen biết từ trước và tin tưởng lẫn nhau nên anh Phạm Thành N có tham gia chơi các dây hui do Chị Phạm Thị L làm chủ hui. Cụ thể như sau:

- Dây hui thứ nhất: Hui khai ngày 25/8/2016, hui khai theo mùa (03 tháng

khui một lần), hụi 2.000.000 đồng/mùa, hụi có tính lãi, gồm 15 phần, anh N tham gia chơi 01 phần. Đối với dây hụi này anh N đã đóng hụi được 10 lần. Đến cuối năm 2019, chị L tuyên bố bể hụi và có hứa hẹn sẽ hoàn trả lại tiền hụi gốc và tiền lãi cho anh N với tổng số tiền là 20.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Hụi khai ngày 08/12/2018, hụi khai nửa tháng một lần, hụi 200.000 đồng/lần, hụi có tính lãi gồm 43 phần, anh N tham gia chơi 01 phần. Đối với dây hụi này anh N đã đóng hụi được 23 lần. Đến cuối năm 2019, chị L tuyên bố bể hụi và có hứa hẹn sẽ hoàn trả lại tiền hụi gốc và tiền lãi cho anh N với tổng số tiền là 4.600.000 đồng.

Sau khi tuyên bố bể hụi thì anh có tìm gặp chị L và hai bên thống nhất số tiền còn nợ của cả hai dây hụi là 24.600.000 đồng. Chị L hứa hẹn sẽ trả cho anh nhưng sau đó không thực hiện.

Anh Phạm Thành N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Chị Phạm Thị L trả lại cho anh Phạm Thành N số tiền nợ hụi là 24.600.000 đồng;

- Yêu cầu thực hiện một lần.

*** Bị đơn Chị Phạm Thị L vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.**

*** Kết quả phiên họp về chứng cứ và hòa giải như sau:**

- Nguyên đơn anh Phạm Thành N giữ nguyên toàn bộ lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không có sửa đổi, bổ sung gì khác.

- Bị đơn Chị Phạm Thị L:

+ Đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, tài liệu và chứng cứ trong hồ sơ vụ án;

+ Đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp về chứng cứ vắng mặt chị L và vụ án không tiến hành hòa giải được.

+ Chị L không có yêu cầu phản tố, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và không giao nộp tài liệu, chứng cứ tại phiên họp chứng cứ.

*** Tại phiên toà:**

- Nguyên đơn anh Phạm Thành N xin vắng mặt;

- Bị đơn Chị Phạm Thị L vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày của những người tham gia tố tụng. Toà án đi tới những nhận định về vụ án như sau.

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Quan hệ tranh chấp:

Anh Phạm Thành N yêu cầu Chị Phạm Thị L phải trả số tiền nợ hui là 24.600.000 đồng nên đây là tranh chấp về Hợp đồng góp hui theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp về Hợp đồng góp hui là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Chị Phạm Thị L cư trú tại địa bàn thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thụ lý và giải quyết theo đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Thời hiệu khởi kiện:

Các đương sự không có yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Phạm Thành N: Anh N có văn bản trình bày ý kiến gởi cho Tòa án và yêu cầu được xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn Chị Phạm Thị L: Chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[6] Anh Phạm Thành N yêu cầu Chị Phạm Thị L trả số tiền nợ hui bao gồm cả gốc và lãi là 24.600.000 đồng:

[6.1] Tại các giấy ghi hui, chị Nguyễn Thị Phiếu đã viết tay thể hiện nội dung có nợ anh Phạm Thành N các số tiền hui lần lượt là 20.000.000 đồng và 4.600.000 đồng.

[6.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án cho Chị Phạm Thị L nhưng chị L vẫn không có văn bản gì thể hiện ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện cũng như những tài liệu, chứng cứ mà anh N đã giao nộp, đồng thời không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy, những tình tiết, sự kiện và tài liệu mà anh N đã giao nộp thuộc trường hợp không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6.3] Xét thấy, chị L là người trực tiếp giao dịch chơi hui với anh N và hui này là hui có tính lãi. Cuối năm 2019, chị L tuyên bố bỏ hui và tổng kết số tiền nợ hui với anh N là 24.600.000 đồng. Anh N yêu cầu chị L trả số tiền hui còn nợ bao

gồm cả gốc và lãi là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại các Điều 166 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thành N.

[8] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thành N nên Chị Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 144, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 166, 357 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thành N:

Buộc Chị Phạm Thị L phải trả cho anh Phạm Thành N số tiền là 24.600.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Phạm Thành N cho đến khi thi hành án xong, Chị Phạm Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Chị Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.230.000 đồng.

- Trả lại anh Phạm Thành N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 615.000 đồng theo biên lai thu số 0002697 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Thành N và Chị Phạm Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Phong Hiếu